

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 56/2021/HSST

Ngày: 13/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NÖÖÙC CÖÖÖNG HOÖÖA XAÖÖ HOÄI CHUÖÖ NGHÖA VIEÄT NAM**

TOÖA AÖN NHAÖN DAÖN HEÄN BAÖU LAÖM, TÖNH LÄM ÖÖÖÖ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lưu Đức Vinh

Bà: Hồ Thị Hồng Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 19/7/2021 theo Vết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/HSST-QĐ ngày 31/8/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Quang H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh năm: 1971 tại Hà Nam.

NKTT và chỗ ở: Thôn 9, xã Lộc Nam, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12

Con ông: Phạm Văn Nhương (*chết*); Con bà Phạm Thị Đức (*chết*). Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Đặng Thị Thắm, sinh năm 1975 (*đã ly hôn*), hiện sống tại xã Lộc Nam, Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002, hiện sống cùng mẹ.

Tiền án: Tại bản án số 13/2006/HSST ngày 13/3/2006 của Tòa án nhân dân Huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt Phạm Quang H 01 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chưa đóng án phí và thu lợi bất chính nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 37/HSST ngày 28/11/1996 của Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm xử phạt Phạm Quang H 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội gây rối trật tự công cộng, theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985.

Tại bản án số 27/HSST ngày 25/11/1999 của Tòa án nhân dân Hện Bảo Lâm xử phạt Phạm Quang H 15 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản của công dân, theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Vũ Văn G**; Tên gọi khác: Không; G tính: Nam

Sinh năm: 1982 tại Thái Bình.

NKTT và chỗ ở: Thôn 9, xã Lộc Nam, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12

Con ông: Vũ Văn Đề (*chết*); Con bà Lê Thị Nhung (*chết*). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Ka Lú, sinh năm 1989, hiện sống tại thôn 9, xã Lộc Nam, Hện Bảo Lâm, Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014, hiện sống cùng mẹ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

3. Họ và tên: **Đỗ Minh T**; Tên gọi khác: Không; G tính: Nam

Sinh năm: 1973 tại Hưng Yên

NKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã Lộc Nam, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12

Con ông: Đỗ Trọng Tuynh, sinh năm 1946; Con bà: Lê Thị KHên, sinh năm 1951. Hiện ông bà cư trú tại xã Lộc Nam, Hện Bảo Lâm. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 10/2007/HSST ngày 18/5/2007 của Tòa án nhân dân Hện Bảo Lâm xử phạt Đỗ Minh T 02 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện Bảo Lâm, Lâm Đồng. (*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

*** Người bị hại:**

Chị: Lê Thị Bảo N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Nam, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

*** Người có Vên lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị: Đỗ Thị V, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 5, Lộc Nam, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Có mặt*

2. Ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn La Dày, xã Đa Mi, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 20 giờ ngày 14/3/2021 Phạm Quang H gặp Vũ Văn G cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

H dùng xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) chở G đến trước nhà chị Lê Thị Bảo N, NKTT: Thôn 4, xã Lộc Nam, Hện Bảo Lâm, thấy không ai ở nhà, H và G leo rào vào trong, đi ra sau nhà, dùng cửa sắt chuẩn bị sẵn cửa song cửa sổ nhà chị N, đột nhập vào nhà lấy 01 bếp ga, 01 nồi cơm điện, 01 máy xay sinh tố và 01 bếp điện từ. Sau đó, H chở G đến chùa Văn Thù gần đó giấu 01 bếp điện từ trong bụi cây, còn các tài sản còn lại H cầm cố cho bà Đỗ Thị V, NKTT: Thôn 5, xã Lộc Nam, Hện Bảo Lâm được số tiền 500.000 đồng, số tiền này H và G mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 15/3/2021, Phạm Quang H, Vũ Văn G gặp Đỗ Minh T rủ nhau tiếp tục đến nhà chị N trộm cắp tài sản. Cả ba đi xe mô tô đến nhà chị N, đột nhập vào vị trí cửa sắt đã cửa từ trước, vào trong nhà trộm cắp 01 xe đạp điện hiệu Yamaha EBike, 01 máy giặt hiệu Toshiba loại 10kg, sau đó H điều khiển xe mô tô chở máy giặt đến cầm cố cho bà Đỗ Thị V được số tiền 1.500.000 đồng, H quay lại cùng T chở xe đạp điện đến cầm cố cho ông Nguyễn Văn V, NKTT: Xã Đa Mi, Hện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được số tiền 1.400.000 đồng, số tiền này các đối tượng chia nhau sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự Hện Bảo Lâm kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Yamaha E Bike trị giá 1.500.000 đồng; 01 máy giặt hiệu Toshiba loại 10kg trị giá 1.500.000 đồng; 01 bếp từ hiệu Midea trị giá 100.000 đồng; 01 bếp ga trị giá 100.000 đồng; 01 nồi cơm điện trị giá 200.000 đồng; 01 máy xay sinh tố trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Quang H, Vũ Văn G chiếm đoạt vào ngày 14/3/2021 là 450.000 đồng, tổng giá trị tài sản Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T chiếm đoạt vào ngày 15/3/2021 là 3.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 50/CT-VKSBL ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo Lâm truy tố bị cáo Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Vết định truy tố như cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo G áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo H áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo Vũ Văn G từ 6 đến 9 tháng tù, bị cáo Đỗ Minh T từ 9 đến 12 tháng tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Vết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an Hện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Vền, trình tự, thủ tục V định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Vết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, Vết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, thể hiện: Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 20 giờ ngày 14/3/2021 Phạm Quang H gặp Vũ Văn G rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H dùng xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) chở G đến trước nhà chị Lê Thị Bảo N, Địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Nam, Hện Bảo Lâm, quan sát thấy không ai ở nhà, H và G vào trong, dùng chìa khóa cửa song cửa sổ, vào nhà lấy 01 bếp ga, 01 nồi cơm điện, 01 máy xay sinh tố và 01 bếp điện từ. Sau đó, H mang đến cầm cố cho bà Đỗ Thị V, NKTT: Thôn 5, xã Lộc Nam, Hện Bảo Lâm được số tiền 500.000 đồng, số tiền này H và G mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 15/3/2021, Phạm Quang H, Vũ Văn G gặp Đỗ Minh T rủ nhau tiếp tục đến nhà chị N trộm cắp tài sản. Cả ba đi xe mô tô đến nhà chị N, đột nhập vào vị trí cửa sắt đã cửa từ trước, vào trong nhà trộm cắp 01 xe đạp điện hiệu Yamaha EBike, 01 máy giặt hiệu Toshiba loại 10kg, sau đó H điều khiển xe mô tô chở máy giặt đến cầm cố cho bà Đỗ Thị V được số tiền 1.500.000 đồng, H quay lại cùng T chở xe đạp điện đến cầm cố cho ông Nguyễn Văn V, NKTT: Xã Đa Mi, Hện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được số tiền 1.400.000 đồng, số tiền này các đối tượng chia nhau sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Hện Bảo Lâm kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Yamaha E Bike trị giá 1.500.000 đồng; 01 máy giặt hiệu Toshiba loại 10kg trị giá 1.500.000 đồng; 01 bếp từ hiệu Midea trị giá 100.000 đồng; 01 bếp ga trị giá 100.000 đồng; 01 nồi cơm điện trị giá 200.000 đồng; 01 máy xay sinh tố trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Quang H, Vũ Văn G chiếm đoạt vào ngày 14/3/2021 là 450.000 đồng, tổng giá trị tài sản Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T chiếm đoạt vào ngày 15/3/2021 là 3.000.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo Lâm truy tố các bị cáo Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy: Bị cáo H có vai trò chủ mưu, rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo G ở gần và biết người bị hại không có nhà nên chỉ cho bị cáo H biết để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đồng thời cũng là người thực hành tích cực. Đối với bị cáo H đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên thuộc rường hợp tái phạm; trong vụ án này tài sản trộm cắp mặc dù có giá trị không lớn nhưng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, lợi dụng sơ hở của người bị hại để trộm cắp, số tiền chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân hút chích ma túy nên cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm Quang H có 01 tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa đóng án phí và tiền

thu lợi bất chính nên chưa được xóa án tích, xác định là tái phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo; bị cáo G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ 01 xe đạp điện hiệu Yamaha E Bike, 01 máy giặt hiệu Toshiba loại 10kg, 01 bếp từ hiệu Midea, 01 bếp ga, 01 nồi cơm điện, 01 máy xay sinh tố và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Bảo N nên không đề cập đến.

Đối với 01 lưỡi cưa sắt các đối tượng dùng để cưa song cửa sổ đột nhập vào nhà, Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, riêng bà Đỗ Thị V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 đồng. Thiệt hại trên các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường tương ứng với thiệt hại do các bị cáo gây ra. Qua tính toán bị cáo Phạm Quang H bồi thường số tiền 1.217.000đ gồm: Bồi thường cho chị Đỗ Thị V số tiền 750.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 467.000đ; bị cáo Vũ Văn G bồi thường số tiền 1.217.000đ gồm: Bồi thường cho chị Đỗ Thị V số tiền 750.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 467.000đ; bị cáo Đỗ Minh T bồi thường số tiền 966.000đ gồm: Bồi thường cho chị Đỗ Thị V số tiền 500.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 466.000đ.

[8] Trong vụ án, bà Đỗ Thị V, ông Nguyễn Văn V có hành vi tiêu thụ tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng tại thời điểm nhận tài sản, họ nhận thức đây là tài sản hợp pháp của Phạm Quang H nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Đỗ Thị V, ông Nguyễn Văn V là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo V định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

VẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bỏ cao Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2021.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo G áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn G 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc các bị

cáo Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T liên đới bồi thường cho bà Đỗ Thị V số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Văn V số tiền 1.400.000 đồng. Qua tính toán Phạm Quang H bồi thường số tiền 1.217.000đ gồm: Bồi thường cho chị Đỗ Thị V số tiền 750.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 467.000đ; bị cáo Vũ Văn G bồi thường số tiền 1.217.000đ gồm: Bồi thường cho chị Đỗ Thị V số tiền 750.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 467.000đ; bị cáo Đỗ Minh T bồi thường số tiền 966.000đ gồm: Bồi thường cho chị Đỗ Thị V số tiền 500.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 466.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất V định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có V định khác.

3. Về àùn phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Vết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thöôøng vuï Quocác hoãi qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buôäc bò caùo Phạm Quang H, Vũ Văn G, Đỗ Minh T mỗi bị cáo nộp 200.000đ àùn phí hình söï sô thaảm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có Vên kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, liên quan vắng mặt có Vên làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (*hoặc niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã phường nơi cư trú*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đức Vinh Hồ Thị Hồng Liên

Nguyễn Văn Đức